

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2024-2025
PHÂN MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 6

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức							
			Nhận biết (TNKQ)		Thông hiểu (TL)		Vận dụng (TL)		Vận dụng cao (TL)	
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL
Phân môn Địa lí										
1	BẢN ĐỒ: PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN BỀ MẶT TRÁI ĐẤT	- Hệ thống kinh vĩ tuyến. Toạ độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ - Các yếu tố cơ bản của bản đồ - Các loại bản đồ thông dụng - Lược đồ trí nhớ.	5TN					1/2 TL(a)		½ TL*
2	TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI	- Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời - Hình dạng, kích thước Trái Đất - Chuyển động của Trái Đất và hệ quả địa lí.	3TN			1TL		½ TL*		½ TL(b)
Số câu/ loại câu			8 câu TNKQ		1 TL		1/2 TL(a)		1/2TL(b)	
Tỉ lệ			20%		15%		10%		5%	

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2024-2025
PHÂN MÔN ĐỊA LÍ LỚP 6

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng điểm
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Phân môn Địa lí								
1	BẢN ĐỒ: PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN BỀ MẶT TRÁI ĐẤT	- Hệ thống kinh vĩ tuyến. Tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ - Các yếu tố cơ bản của bản đồ - Các loại bản đồ thông dụng - Lược đồ trí nhớ	Nhận biết - Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu. - Đọc được các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình. Thông hiểu - Đọc và xác định được vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ. Vận dụng - Ghi được tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ. - Xác định được hướng trên bản đồ và tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ. - Biết tìm đường đi trên bản đồ. - Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với cá nhân học sinh.	5 TN		1/2TL(a)		5,5 câu TN: 5 câu (1,25đ) 12,5% TL: 1/2 câu (1đ) 10%
						1/2TL*		

			Vận dụng cao - Tính được khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.					
2	TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI	- Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời - Hình dạng, kích thước Trái Đất - Chuyển động của Trái Đất và hệ quả địa lí	Nhận biết - Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời. - Mô tả được hình dạng, kích thước Trái Đất. - Mô tả được chuyển động của Trái Đất: quanh trục và quanh Mặt Trời. Thông hiểu - Nhận biết được giờ địa phương, giờ khu vực (múi giờ). - Trình bày được hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau. Vận dụng - Mô tả được sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến. - So sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất. Vận dụng cao - Tính được giờ tại một địa phương (quốc gia) nhất định dựa vào múi giờ.	3TN	1TL	1/2TL*	1/2TL(b)	4,5 câu TN: 3 câu (7,5đ) 7,5% TL: 1,5 câu (2đ) 20%
Số câu/ loại câu				8 câu TNKQ	1 câu TL	1/2 câu TL(a)	1/2 câu TL(b)	10 câu
Tỉ lệ %				20%	15%	10%	5%	50%

Họ và tên Lớp 6/.....	Điểm	Nhận xét của thầy cô
--------------------------------	------	----------------------

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (2,0 điểm). Hãy chọn một trong các chữ cái A, B, C, D đứng trước phương án đúng nhất từ câu 1 đến câu 8 và ghi kết quả vào bảng:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án								

Câu 1: Tọa độ địa lí của một điểm trên bản đồ được xác định là

- A. vĩ độ của điểm đó trên bản đồ. B. kinh tuyến của điểm đó trên bản đồ.
C. phương hướng của điểm đó trên bản đồ. D. kinh độ và vĩ độ của điểm đó trên bản đồ.

Câu 2: Muốn xác định phương hướng trên bản đồ cần phải dựa vào

- A. tỉ lệ bản đồ. B. bảng chú giải.
C. các đường kinh, vĩ tuyến. D. mép bên trái tờ bản đồ.

Câu 3: Trong hệ Mặt Trời, Trái Đất ở vị trí thứ mấy theo thứ tự xa dần Mặt Trời?

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 4: Thời gian Trái Đất tự quay quanh Mặt Trời hết một vòng là

- A. 1 ngày đêm B. 30 ngày C. 365 ngày D. 365 ngày 6 giờ

Câu 5: Đường xích đạo là đường vĩ tuyến 0° , đúng hay sai?

- A. Đúng B. Sai

Câu 6: Trái Đất có dạng hình tròn đúng hay sai?

- A. Đúng B. Sai

Câu 7: Em hãy điền một trong các từ sau: *điểm, đường, diện tích, hình học* vào chỗ trống cho phù hợp.

Để thể hiện ranh giới quốc gia, ranh giới tỉnh trên bản đồ hành chính, người ta dùng loại kí hiệu

Câu 8: Em hãy điền một trong các cụm từ sau: *tây sang nam, đông sang tây, tây sang đông*, vào chỗ trống cho phù hợp.

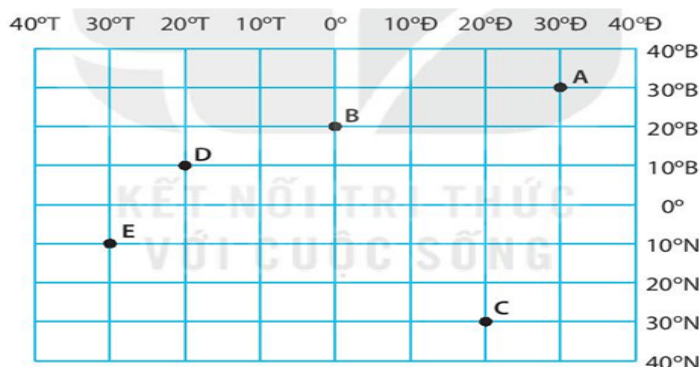
Trái đất tự quay quanh trục theo hướng từ

II. TỰ LUẬN. (3,0 điểm)

Câu 9. (1,5 điểm) Trình bày hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau trên Trái Đất.

Câu 10. (1,5 điểm)

a) Hãy xác định tọa độ địa lí của các điểm A, B, C, D. (1,0 điểm)



b) Buổi hoà nhạc diễn ra tại Nhà hát Lớn Hà Nội lúc 20 giờ ngày 01/8/2022. Vậy lúc đó ở Nam Phi (múi giờ số +2) là mấy giờ? (0,5 điểm)

Bài làm :

[illegible]

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I- NĂM HỌC 2024-2025
PHÂN MÔN ĐỊA LÍ 6.

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (2.0 điểm) (Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	A	D	Đúng (A)	Sai (B)	đường	tây sang đông

**HSKT: trắc nghiệm mỗi câu đúng ghi 0,65đ, không yêu cầu HS thực hiện phần tự luận.*

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 9 (1,5 điểm)	Trình bày hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau trên Trái Đất	
	- Trái Đất có dạng khối cầu nên lúc nào Mặt trời cũng chỉ chiếu sáng được một nửa. Nửa được chiếu sáng là ngày còn nửa trong bóng tối là đêm.	0,75
	- Do sự chuyển động tự quay quanh trục theo hướng từ tây sang đông nên ở khắp mọi nơi trên Trái Đất đều lần lượt có ngày và đêm luân phiên nhau.	0,75
Câu 10 (1,5 điểm)	a) Hãy xác định tọa độ địa lí của các điểm A, B, C, D. Xác định đúng mỗi vị trí 0,25 điểm.	
	- A (30 ⁰ B, 30 ⁰ Đ).	0,25
	- B (20 ⁰ B, 0 ⁰).	0,25
	- C (30 ⁰ N, 20 ⁰ Đ).	0,25
	- D (10 ⁰ B, 20 ⁰ T).	0,25
	b) Buổi hoà nhạc diễn ra tại Nhà hát Lớn Hà Nội lúc 20 giờ. Vậy lúc đó ở Nam Phi (múi giờ số +2) là mấy giờ?	
	- Tính số giờ chênh lệch giữa Việt Nam và Nam Phi là: $7 - 2 = 5$ giờ	0,25
	- Tính giờ của Luân Đôn khi Hà Nội đang là 20 giờ: $20 - 5 = 15$ giờ Vậy giờ ở Nam Phi là 15 giờ ngày 01/8/2022. (Tùy đối tượng học sinh mà ghi điểm cho phù hợp)	0,25